

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2011 là một năm kinh tế đất nước đang trong giai đoạn suy thoái, ngành vận tải là một trong những ngành kinh tế chịu hậu quả trực tiếp của suy thoái. Trong bối cảnh chung của nền kinh tế, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn. Những khó khăn lớn nhất của Công ty trong năm 2011 thể hiện ở 03 vấn đề chính:

- **Giá nhiên liệu chính tăng:** Giá xăng dầu đã liên tục tăng mạnh kể từ kể từ năm 2006 đến nay, từ 7.900đồng vào tháng 4/2006 lên đến 20.400đồng vào tháng 10/2011 và 21.820đồng từ ngày 07/03/2012. Giá nhiên liệu đã tăng lên trên 60% đã làm cho giá thành vận tải tăng lên hơn 24% (tỷ trọng nhiên liệu trong giá thành vận tải là 40%).
- **Các chi phí đầu vào tăng:** chi phí của nhiều sản phẩm, dịch vụ liên quan đến vận tải cũng tăng cao như: chi phí cầu đường, bốc xếp, các loại phí giao nhận trên đường đi, trong cảng v.v.. Bên cạnh đó biến động của tỷ giá ngoại tệ cũng làm cho giá các vật tư, phụ tùng gắn liền phương tiện vận tải cũng tăng theo như: phụ tùng ô tô, dầu nhờn bôi trơn, thiết bị theo dõi vận tải, dẫn đường ...

Những yếu tố trên đã tác động kép đến giá thành vận tải, làm tăng giá thành vận tải từ 30% - 35%.

- **Sản lượng vận chuyển vượt tuyến tăng cao:**

Năm 2011, Công ty CP vận tải và giao nhận bia Sài Gòn phải chuyển bia từ các NM tại Miền Bắc, Bắc Trung Bộ và Quảng Ngãi ngược vào vùng tiêu thụ ở phía Nam và Tây Nguyên với số lít vận chuyển: là 251.023.718 lít, chiếm 51,68% khối lượng vận chuyển (theo tấn/km), tiêu tốn chi phí là **363.912.857.974 đồng**, chiếm 44,73% tổng chi phí vận chuyển năm 2011.

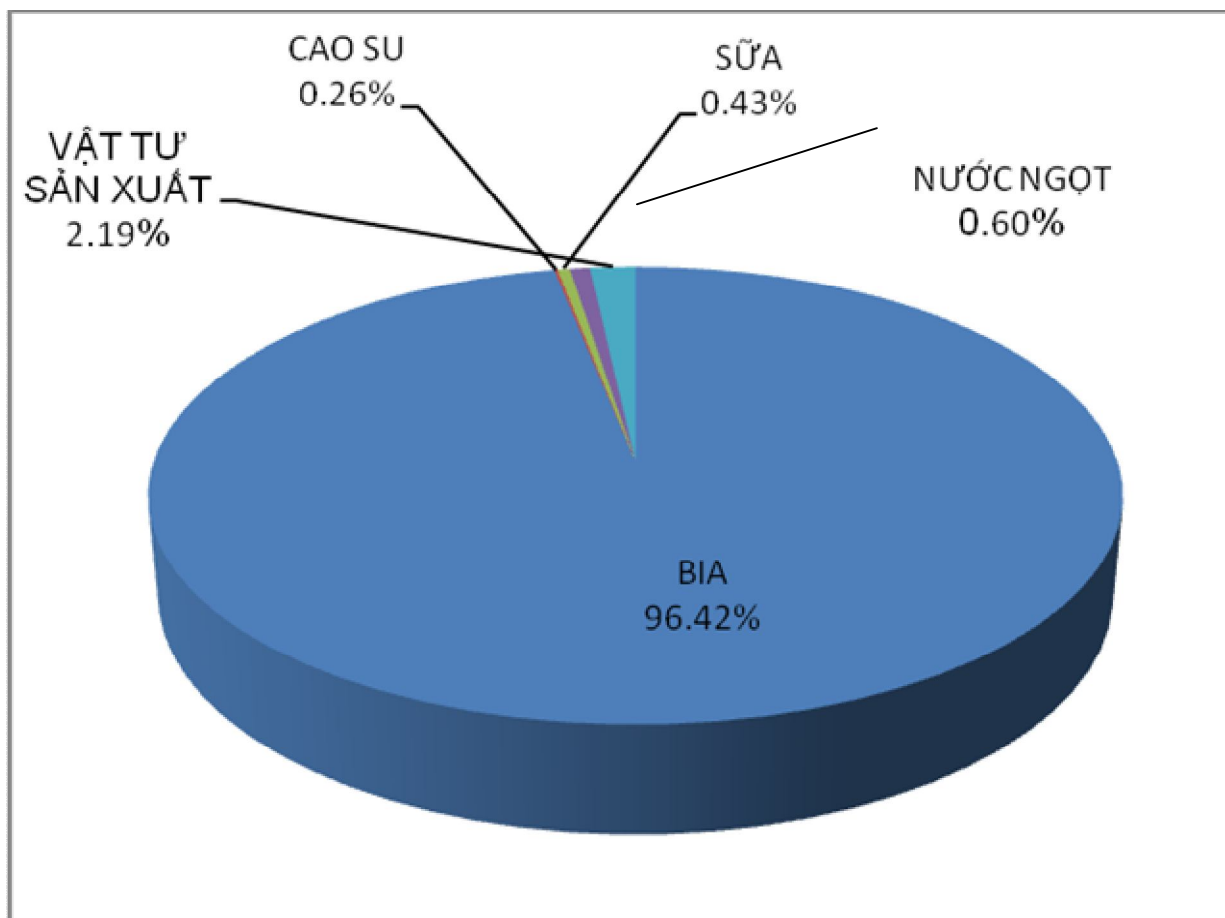
Những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chính những yếu tố này làm giảm lợi nhuận của Công ty một cách mạnh mẽ, mặc dù doanh thu cũng tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao và nỗ lực của Hội đồng quản trị, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT, người giữ vai trò quan trọng trong việc thương thảo để điều chỉnh tăng đơn giá vận chuyển ký với Công ty TNHH 1TV TM Sabeco. Giúp Công ty cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2011 và thực hiện kế hoạch chia cổ tức cho cổ đông.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN CỦA CÔNG TY NĂM 2011:

2.1 Kết quả vận chuyển năm 2011:

KHÁCH HÀNG	SẢN PHẨM	DOANH THU (đồng)	TỈ TRỌNG (%)
Sabeco	Bia	779,829,804,474	96.42
Cao su	Cao su	2,104,194,823	0.26
Vinamilk	Sữa	3,515,614,800	0.43
Chương Dương	Nước ngọt	5,906,030,150	0.69
Nhà máy - T Mại	Vật tư sản xuất, bao bì chai kiện	17,685,910,254	2.19
TỔNG DOANH THU		808,755,333,974	100.00

Nhìn chung, doanh thu từ hoạt động vận chuyển bia vẫn đang chiếm tỉ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty.



Biểu đồ so sánh doanh thu các mặt hàng vận chuyển.

2.2 So sánh kết quả hoạt động vận chuyển năm 2011 so với năm 2010:

1. Sữa:

MẶT HÀNG	ĐVT	NĂM 2010	NĂM 2011	TĂNG TRƯỞNG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)-100%
Sữa	Đồng	892,861,881	2,668,824,096	199%
Nước giải khát		467,375,780	790,672,600	69%
Pallete		2,660,000	56,118,104	2010%
TỔNG DOANH THU		1,362,897,661	3,515,614,800	158%

Công tác vận chuyển sữa cho Bên Vinamilk được triển khai từ tháng 6 năm 2010. Đây là thị trường đầy tiềm năng. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần có thời gian để chuẩn bị bởi những yêu cầu của Khách hàng rất nghiêm ngặt và chuẩn mực. Hơn nữa, để thực hiện các đơn hàng của họ, buộc chúng ta phải điều động phương tiện vận chuyển của chính Công ty để thực hiện nhiệm vụ.

2. Cao su:

ĐƠN VỊ	ĐVT	NĂM 2010	NĂM 2011	TĂNG TRƯỞNG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)-100%
Tập đoàn công nghiệp cao su VN	Đồng	185,328,000	384,633,496	207.54
Cao su Tân Biên		184,734,000	822,508,192	445.24
Cao su Đồng Nai			665,131,995	100.00
Cao su Việt Phú Thịnh			231,921,140	100.00
TỔNG DOANH THU		370,062,000	2,104,194,823	568.61

Với đặc thù riêng, từ tháng 2 đến tháng 5, cây cao su thay lá nên các nông trường ngưng khai thác. Do đó, thời gian vận chuyển cao su chỉ thực hiện 8 tháng/ năm. Tuy nhiên, trong năm 2011, chúng ta đã tiến hành ký Hợp đồng vận chuyển thêm hai khách hàng mới là Công ty Cao su Đồng Nai và Việt Phú Thịnh nên doanh thu năm 2011 tăng vọt so với năm 2010.

3. Nước Ngọt Chương Dương

CHỈ TIÊU	NĂM 2010 (1)	NĂM 2011 (2)	TĂNG TRƯỞNG (3)=(2)/(1)-100%
----------	-----------------	-----------------	---------------------------------

Số lít vận chuyển	11,220,818	21,063,243	187.72
Doanh thu	2,862,976,451	5,906,030,150	206.29

4. Vật tư sản xuất, bao bì chai kiện:

Hiện nay Công ty đã ký được hợp đồng ghi nhớ 5 năm về việc đảm trách công tác vận chuyển vật tư đầu vào với 10 nhà máy sản xuất. Công tác này đã được chúng ta thực hiện tốt đã từng bước khẳng định được vai trò của mình trong hệ thống Sabeco và hiện nay, chúng ta đang giao kết hợp đồng vận chuyển vật tư sản xuất cho 22 nhà máy sản xuất của Sabeco. Doanh thu được thể hiện qua bảng sau:

MẶT HÀNG	ĐVT	NĂM 2010	NĂM 2011	TĂNG TRƯỞNG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4/3-100%)
Vật tư sx	Đồng	631,918,771	1,721,763,985	172.47%
Malt		4,750,261,070	7,867,393,307	65.62%
Kiện chai		1,654,225,877	2,739,342,669	65.60%
Thùng giấy		3,031,721,232	1,504,320,736	-50.38%
Két chai		8,463,299,077	3,692,493,117	-56.37%
Pallet nhựa		763,190,140	160,273,440	-79.00%
Két nhựa rỗng		5,255,400	323,000	-93.85%
TỔNG CỘNG		19,299,871,567	17,685,910,254	-8.36%

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011

CHI TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Tăng/Giảm	So sánh
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	668.624.450.330	884.397.144.767	215.772.694.437	132%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	668.624.450.330	884.397.144.767	215.772.694.437	132%
4. Giá vốn hàng bán	590.241.569.728	853.767.302.111	263.525.732.383	145%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.382.880.602	30.629.842.656	(47.753.037.946)	39%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.537.062.051	10.642.662.281	(1.894.399.770)	85%
7. Chi phí tài chính	6.885.701.962	4.847.850.563	(2.037.851.399)	70%

Trong đó chi phí lãi vay	6.705.701.962	4.847.850.563	(1.857.851.399)	72%
8. Chi phí bán hàng	9.420.233.750	10.228.100.031	807.866.281	109%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.578.405.402	25.299.109.269	1.720.703.867	107%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51.035.601.539	897.445.074	(50.138.156.465)	2%
11. Thu nhập khác	25.343.230.545	56.349.473	(25.286.881.072)	0%
12. Chi phí khác	22.015.749.376	306.869	(22.015.442.507)	0%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	3.327.481.169	56.042.604	(3.271.438.565)	2%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.363.082.708	953.487.678	(53.409.595.030)	2%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.777.592.280		(5.777.592.280)	0%
16. Chi thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	48.585.490.428	953.487.678	(47.632.002.750)	2%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.073	119	(5.954)	2%

IV. Tổng quan về tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

1. Tổng số lao động thời điểm 01/01/2011 356 người
 - Lao động trực tiếp 210 người
 - Lái xe 189 người
 - Công nhân sửa chữa 21 người
 - Chuyên môn nghiệp vụ - văn phòng 93 người
 - Phục vụ giao nhận 53 người
2. Lao động tăng – giảm trong năm
 - Lao động tăng 67 người
 - Lao động giảm 17 người
 - Nghỉ chế độ hưu trí 0
 - Thôi việc 16 người
 - Sa thải do kỷ luật 01 người
 - Chuyển công tác
 - Lý do khác

3. Tổng số lao động thời điểm 31/12/2011	406 người
• Phân loại theo hợp đồng lao động	
-Không xác định thời hạn	334 người
-Từ 1 đến 3 năm	68 người
-Dưới 1 năm	0 người
Số lao động không có việc làm hoặc chờ việc	0 người
• Phân loại lao động theo nghề nghiệp	
-Lao động trực tiếp	251 người
+Lái xe	227 người
+Công nhân sửa chữa	24 người
-Chuyên môn nghiệp vụ văn phòng	103 người
-Phục vụ giao nhận	52 người
• Tình hình tuyển dụng lao động trong năm 2011 :	
- Tuyển dụng lái xe + Bảo vệ theo xe	53 người
- Tuyển LĐ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ	08 người
- Tuyển nhân viên giao nhận	01 người
- Tuyển lao động bốc xếp	05 người

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN ĐÀO TẠO :

1- Huấn luyện NV giao nhận	52 người
2- Huấn luyện an toàn thiết bị điện	02 người
3- Huấn luyện an toàn thiết bị hàn áp lực	02 người
4- Huấn luyện an toàn vận hành xe nâng hàng	01 người
5- Huấn luyện nghiệp vụ cán bộ BHLĐ	01 người
6- Huấn luyện lại nghiệp vụ lái xe cũ	212 người
7- Huấn luyện tuyển dụng lái xe mới	22 người
Tổng cộng	292 người

THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG :

1-Ký kết HĐLĐ đúng đối tượng, đúng qui định của pháp luật lao động đạt 100 %	
2-Đóng BHXH, BHYT, BHTN và trích nộp đúng qui định, đúng thời hạn đạt 100 %	
3-Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 ;	384 người
4-Nâng lương, nâng bậc	134 người
5- Lương bình quân của người lao động năm 2011 là 8 triệu đồng/tháng.	
6-Tổ chức khám sức khỏe định kỳ	353 người
7-Xét kỷ luật lao động	08 trường hợp

8-Trả lời đơn thư khiếu nại : 04 trường hợp (Có 01 trường hợp trả lời trực tiếp)

CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG :

1-Tập thể

+Đề nghị giấy khen CTy TNHH 1 TV Thương Mại Sa Be Co

+Giấy khen TCTy CP Bia rượu nước giải khát Sài Gòn

+Tập thể lao động xuất sắc Tổng công ty

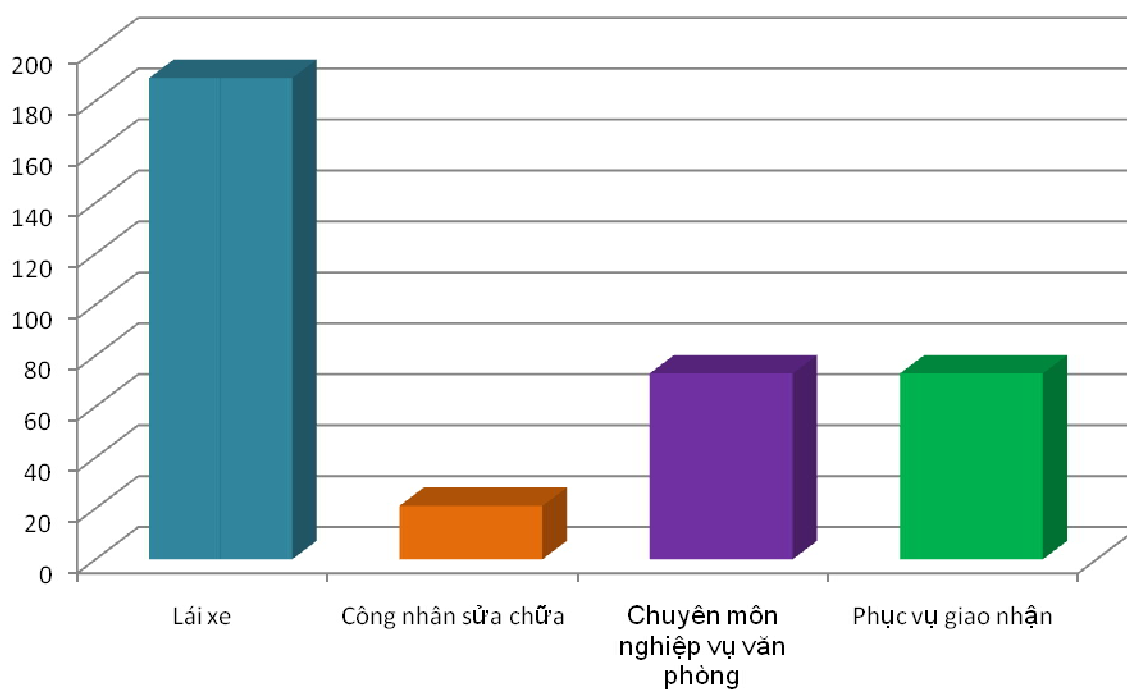
2-Cá nhân

+Đạt LĐTT 356 CB.CNV – Tỷ lệ 92,56 %

+Cá nhân xuất sắc công ty

+Chiến sĩ thi đua cơ sở

+Bằng khen Bộ Công Thương



V. VẤN ĐỀ AN TOÀN GIAO THÔNG NĂM 2011

Cả năm 2011 số vụ tai nạn của xe ô tô vận tải hàng hóa của Công ty là **15** vụ và tỷ lệ số vụ tai nạn trên số lượng xe khoảng **11.6%** (năm 2010 là 24 vụ và khoảng 18%). Trong đó tai nạn do chủ quan là 16(**12**) vụ và chiếm tỷ lệ khoảng 12%(**9.3%**) (năm 2010 là 14 vụ và khoảng 10.5%) nó được thể hiện cụ thể của từng đội xe như sau:

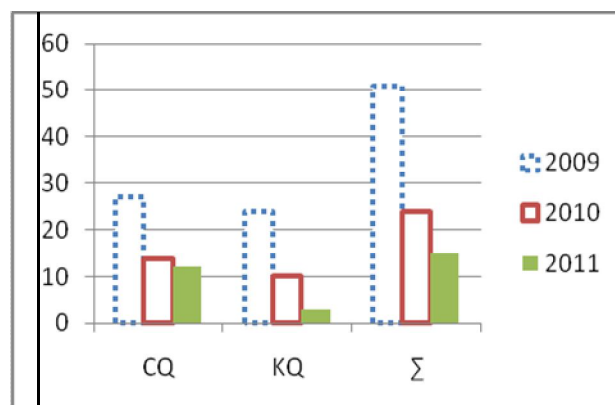
S. x	Nơi gây tai nạn	Tai nạn / số lượng xe	Tổng	Số ngày xe	Ghi chú
------	-----------------	-----------------------	------	------------	---------

	Trên đường		Kho, bãi		Trên đường		Kho, bãi		Tai nạn		Tỷ lệ		không HD		
	2010	2011	2010	2011	2010	2011	2010	2011	2010	2011	2010	2011	2010	2011	
1	5	7	4	4	11 %	11.8%	8.9%	6.8%	9	11	20%	18.6%	137	168	Có 18 ngày không HD do tai nạn của năm 2010 qua
2	2	1	1	0	8.3%	4.2%	4.2%	0.0%	3	1	12.5%	4.2%	305	03	
3	0	0	0	0	0.0%	0.0%	0.0%	0%	0	0	0.0%	0.0%	6	0	
4	1	0	1	0	2.3%	0.0%	2.3%	0.0%	2	0	4.5%	0.0%	20	0	

Qua bảng tổng kết trên, thì tai nạn do chủ quan năm 2011 so với năm 2010 của đội xe 2,3, 4 giảm cả số vụ cũng như tỷ lệ. Đội 1 tuy tăng 02 vụ nhưng tỷ lệ lại giảm 1.4% vì năm 2011 số lượng xe tăng thêm 14 xe (59 / 45). Đặc biệt trong năm các vụ tai nạn do xe của Công ty gây ra không gây tổn thất nặng về người cũng như cơ sở vật chất, không xảy ra vụ tai nạn nào gây chết người. Đây là một thành quả rất đáng mừng, chứng tỏ tính đúng đắn của chính sách huấn luyện, chính sách xây dựng văn hóa doanh nghiệp do Công ty thực hiện thương xuyên và nghiêm túc. Mặc dù công việc ngày càng đòi hỏi căng thẳng nhiều hơn, phương tiện lưu thông mật độ ngày càng đông hơn. Phương tiện vận tải của Công ty tuy nhiều, nhưng nhờ có bộ phận sửa chữa tận tâm, đảm bảo chất lượng sửa chữa, cũng như thời gian sửa chữa dù ở bất kỳ đâu, bất kỳ thời gian nào, đã giúp các phương tiện hoạt động ổn định, giữ gìn các thông số kỹ thuật dù xe đã sử dụng nhiều năm với năng suất cao.

SỐ LƯỢNG XE TAI NẠN

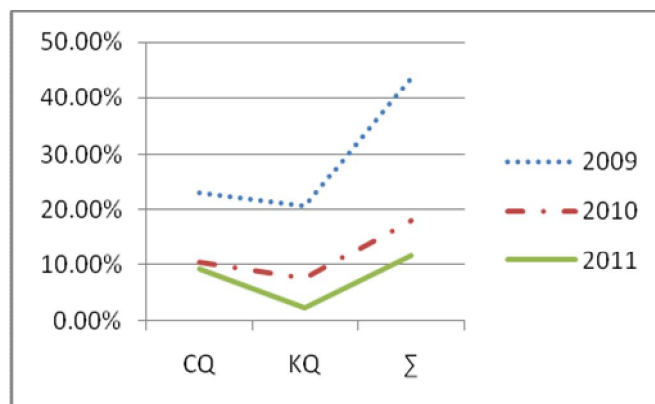
	CQ	KQ	Σ
2009	27	24	51
2010	14	10	24
2011	12	3	15



TỶ LỆ TAI NẠN

	CQ	KQ	Σ
2009	23.1%	20.5%	43.6%

2010	10.5%	7.5%	18.0%
2011	9.3%	2.3%	11.6%



VI. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Vấn đề đầu tư ở khu đất 78 Tôn Thất Thuyết. Như đã báo cáo với Đại hội ở kỳ họp trước, Công ty cùng hợp tác với Công ty CP tập đoàn Trung Thủy để xây dựng tòa nhà hỗn hợp làm văn phòng cho thuê và căn hộ. Năm 2011 Công ty đã tạm thời chuyển văn phòng hoạt động Công ty về địa chỉ 242 Công Hòa, P14, Quận Tân Bình để bàn giao mặt bằng cho Dự án. Hiện nay tại khu đất này chỉ còn 06 hộ dân là chưa di dời được vì chưa giải quyết xong vấn đề đền bù, giải tỏa. Dự án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố cấp giấy phép đầu tư và cũng đã hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan. Dự kiến trong năm nay Dự án sẽ được triển khai xây dựng.

Năm 2011 Công ty đã được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đã Đăng ký bản quyền phần mềm Giám sát vận tải do bộ phận nghiên cứu và phát triển của Công ty viết và bước đầu đã triển khai cung cấp dịch vụ này cho các đơn vị đối tác.

Ngoài ra với những nỗ lực không ngừng cho việc nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, Công ty luôn chú trọng cho công tác đầu tư, nâng cấp các chương trình giám sát, quản lý phương tiện vận tải, kiểm soát nội bộ... cụ thể như sau:

- Trang bị thiết bị GPS hợp chuẩn theo quy định của Bộ GTVT. Hiện nay, gần như toàn bộ xe Công ty đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, Hợp chuẩn các thiết bị GPS đang sử dụng đối với đội xe đầu kéo. Ngoài ra Công ty còn cung cấp dịch vụ này cho 56 xe của các đối tác.
- Xây dựng trang web Giám sát hành trình mới: Viết thêm một trang web Giám sát hành trình với nhiều tính năng mới, cải tiến về tốc độ truy xuất dữ liệu, phục vụ cho việc bán dịch vụ “Cho thuê hệ thống giám sát hành trình vận chuyển”.
- Xây dựng chương trình quản lý tiến độ của các đối tác vận chuyển: đã thiết lập SMS center phục vụ cho việc giám sát tiến độ cho các đối tác bên ngoài (Các đối tác bên ngoài nhắn tin về đề báo cáo thời gian giao nhận hàng hóa, thông tin hóa đơn qua SMS). Hệ thống đã hoạt động ổn định, hiện nay đang bổ sung thêm một số tính năng hỗ trợ theo yêu cầu của Phòng Kinh doanh.
- Xây dựng trang web báo cáo nội bộ : trên nền cổng thông tin nội bộ, xây dựng các trang web báo cáo nội bộ cho các phòng ban đơn vị trong công ty báo cáo tình hình hoạt động hàng ngày, hàng tháng, hàng quý và năm.

- Xây dựng trang web làm việc cho bộ phận Giao nhận : đã xây dựng xong phần nhập liệu, báo cáo nhập xuất tồn, theo dõi tiến độ vận chuyển, theo dõi tỷ lệ 1:1 thành phẩm và bao bì, theo dõi hàng đi đường.
- Xây dựng các chương trình hỗ trợ cho Phòng Kinh doanh : Báo cáo doanh thu, chi phí tạm tính hàng tuần, Quản lý đơn giá vận chuyển
- Xây dựng hệ thống CSDL mới, tích hợp các nguồn dữ liệu rời rạc về chung một chỗ.
- Hiệu chỉnh các chương trình phần mềm của Công ty như: Chương trình Quản lý kho vật tư, chương trình Quản lý sửa chữa, chương trình Thanh toán nội bộ, chương trình Kiểm tra thanh toán, chương trình Quản lý văn bản, các chương trình phục vụ quản lý của Phòng NC&PT.
- Xây dựng quy chế kiểm soát, bảo trì cho toàn hệ thống máy chủ, mạng nội bộ. Hoàn chỉnh hệ thống thông tin dự phòng : đã đưa ra phương án khắc phục hệ thống khi có sự cố với hệ thống thông tin dự phòng. Xây dựng hồ sơ hệ thống công nghệ thông tin. Xây dựng lại quy định tổ chức lưu trữ dữ liệu kinh doanh của công ty. Xây dựng lại quy trình sao lưu dữ liệu dạng điện tử. Xây dựng quy trình bảo trì, sửa chữa thiết bị hộp đen.
- Lập bảng danh mục cụ ly thực tế các tuyến đường giữa các kho, nhà máy : đã hoàn tất danh mục cụ ly các tuyến đường giữa các kho, nhà máy trong hệ thống vận chuyển bia thành phẩm, bao bì dựa trên việc đo đạc các tuyến đường vận chuyển trên bản đồ số.

Đây đánh dấu một bước tiến vượt bậc về sự phát triển của Công ty, việc tin học hóa các quan hệ ,tác nghiệp... trong nội bộ đã giảm thiểu nhiều chi phí ,nhiều thời gian cho Công ty. Tạo những bước tiền đề cho việc xây dựng một đội ngũ chuyên viên tin học lành nghề, giỏi ứng dụng...để viết và mở hướng kinh doanh mới là kinh doanh phần mềm tin học.

Bên cạnh đó, Phòng Nghiên cứu & Phát triển cũng đang triển khai việc xây dựng hệ thống quản lý tiến độ vận chuyển của phương tiện vận chuyển thuê ngoài thông qua thẻ từ thông minh.

Việc xây dựng hệ thống quản lý tiến độ vận chuyển này có các mục tiêu sau:

- Hệ thống dựa trên hệ thống mạng viễn thông di động GSM/GPRS và công nghệ RFID cung cấp thông tin về thông tin giao nhận hàng hóa bao gồm thời điểm giao nhận, thông tin hóa đơn. Các thông tin được đưa về hệ thống máy chủ của công ty ngay thời điểm khi xe nhận và giao hàng hóa mà không cần thông qua một cá thể nào.
- Cung cấp số liệu tức thời về việc giao hàng hóa, hiện nay thông tin giao nhận hàng hóa phải đợi cuối ngày mới có được thông tin do các giao nhận báo cáo về.
- Việc xác định tiến độ giao nhận hàng một cách chính xác minh bạch, tránh trường hợp các kho, chi nhánh và các đối tác thuê ngoài không thống nhất về thời gian xe đến giao hàng.
- Giảm thời gian kiểm tra thanh toán. Hiện nay, khâu thanh toán cho đối tác vận chuyển bên ngoài và thanh toán nội bộ còn mất khá nhiều thời gian cho việc nhập liệu kiểm tra thông tin thanh toán qua chương trình kiểm soát thanh toán trên máy chủ.

Với hệ thống mới nhân viên kiểm tra thanh toán chỉ làm mỗi một việc là quét thẻ, hệ thống sẽ tự động kiểm tra. Cung cấp dữ liệu cho các hệ thống quản lý khác của công ty.

VII. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ - XÃ HỘI

Công ty luôn chú trọng công tác xã hội từ thiện, công đoàn và chính quyền tích cực động viên, khuyến khích người lao động làm tốt công tác xã hội tại địa bàn cũng như hưởng ứng tích cực các đợt phát động công tác xã hội từ thiện khác của các cấp chính quyền.

* Một số kết quả thực hiện :

-Tổng số tiền chăm lo người nghèo phường 16 Quận 4 :	10.000.000 đồng
-Ủng hộ C.An P.16 Q.4 + C.An PCCC Q.4:	24.000.000 đồng
-Góp đá Trường Sa :	70.729.676 đồng
-Ủng hộ Công An PC 45:	20.000.000 đồng
-Hỗ trợ Đài Tiếng nói ND Tp.HCM xây nhà tình nghĩa	20.000.000 đồng
-Ủng hộ lập sổ tiết kiệm cho CNV Đài	5.000.000 đồng
-Ủng hộ Nhật Bản bị sóng thần , động đất	259.026.720 đồng

VIII. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2012

Năm 2012 cũng là năm được dự báo chưa hết khó khăn đối với Công ty. Mục tiêu trọng tâm của năm 2012 vẫn tập trung vào việc cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa tốt nhất cho SABECO, tập trung toàn bộ năng lực để phục vụ SABECO tốt nhất. Trên cơ sở mục tiêu trọng tâm đó, Công ty sẽ tập trung vào cải tiến bộ máy quản lý, tăng cường chất lượng của công tác giám sát, kiểm soát hàng hóa và phương tiện, tăng cường các biện pháp kiểm soát nội bộ, tiết giảm chi phí thông qua việc áp dụng công nghệ tin học vào hoạt động quản lý, để đạt được mục tiêu phải kiểm soát chặt chẽ tiến độ giao nhận các loại hàng hóa do xe của Công ty cũng như xe của các đối tác vận chuyển, tăng cường công tác huấn luyện lái xe để hạn chế tỷ lệ tai nạn, chấp hành tốt các tiêu chí của năm An toàn giao thông. Nâng cao năng lực sửa chữa phương tiện vận tải, kiểm soát chặt chất lượng của phụ tùng thay thế. Nhằm duy trì tuổi thọ của phương tiện, thỏa mãn các yêu cầu vận tải với năng suất cao phục vụ cho Sabeco và các khách hàng khác.

Năm 2012, Công ty sẽ phát triển bộ phận bán hàng để triển khai bán dịch vụ phần mềm kiểm soát, giám sát phương tiện vận tải. Tăng doanh thu, tạo những thanh khoản mới cho sản phẩm của Công ty, giảm chi phí đầu tư cho thiết bị tin học phục vụ cho công tác quản trị nội bộ . Do tình hình tài chính năm 2011 không thuận lợi cho công tác đầu tư phương tiện mới. Nên dự án mua xe mới được Đại hội phê chuẩn trong năm

chưa tiến hành. Để nâng cao năng lực vận chuyển, tăng cường khả năng kinh doanh phục vụ các đơn hàng với các khách hàng lớn như : Vinamilk, Tổng cục cao su...nhằm kết hợp tốt nhất các yếu tố vận trù học trong vận chuyển, tiết giảm chi phí, tăng cường lợi nhuận cho Công ty.

Cùng với đối tác là Tập đoàn Trung Thủy cố gắng đưa dự án tại 78 Tôn Thất Thuyết đi vào thi công.

Với nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, ban điều hành Công ty sẽ phấn đấu để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

A. KẾ HOẠCH VẬN CHUYỂN NĂM 2012

1. Sản phẩm Bia:

ĐƠN VỊ	MÃ	SẢN LƯỢNG VẬN CHUYỂN						Thể tích (Lít)
		KẾT BIA 450	KẾT BIA 355	BIA 333 C	B. LON 333	KẾT BIA 330	T BIA 330	
SABECO MIỀN BẮC	CP10	2,300	1,600	3,000	67,000		8,500	33,996,560
SABECO BẮC T BỘ	CP20	51,600	14,900	1,900	41,500		3,400	48,923,992
SABECO MIỀN TRUNG	CP30	50,300	49,100		105,100		2,700	86,064,472
SABECO TÂY NGUYÊN	CP40	51,400	190,300		73,600	3,800		125,929,544
SABECO NAM T BỘ	CP50	181,600	112,000		95,700	3,600		166,987,808
SABECO MIỀN ĐÔNG	CP60	26,100	198,300		129,000	7,300		141,059,880
SABECO SÔNG TIỀN	CP70	31,400	242,800		88,500	9,900		144,182,480
SABECO SÔNG HẬU	CP80	26,400	246,100		73,900	3,800		134,954,456
SABECO TRUNG TÂM	CP90	6,200	365,830		330,160	12,300		278,160,490
CTY TMAI	TMDV	207,674	525,127		137,040			347,506,874
TỔNG CỘNG		634,974	1,946,057	4,900	1,141,500	40,700	14,600	1,507,766,556

Sản phẩm khác:

- Sữa:** khả năng không tăng sản lượng vận chuyển trong năm 2012 để đảm bảo đầu xe phục vụ công tác vận chuyển bia.
- Chương Dương:** sản lượng kế hoạch năm 2012: 42 triệu lít, tăng 5%, doanh thu kế hoạch ước tính là 20,580,000,000.
- Cao su:** duy trì sản lượng vận chuyển của năm 2011.

- d. **Vật tư sản xuất:** với sản lượng sản xuất năm 2012 tăng 5% so với sản lượng thực tế sản xuất năm 2011, ước tính doanh thu kế hoạch từ hoạt động vận chuyển lĩnh vực này khoảng 18,5 tỷ đồng.

B. Kế hoạch kinh doanh năm 2012

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KH NĂM 2012	GHI CHÚ
A	B	C	D	E
	Sản lượng VC	Lít	1.200.000.000	
01	Tổng doanh thu	Đồng	995.137.377.941	
	Doanh thu vận chuyển bia		936.000.000.000	
	Doanh thu VC khác (kể cả TMDV)		49.875.482.868	
	Doanh thu tài chính	Đồng	9.261.895.073	
02	Tổng chi phí	Đồng	964.685.006.907	
	<u>Trong đó</u>			
	Chi phí thuê vận chuyển	Đồng	421.091.667.492	
	Chi phí thuê vận chuyển cty con	Đồng	393.750.000.000	
	Chi phí đội xe	Đồng	107.831.514.595	
	Chi phí công ty	Đồng	37.142.085.341	
	Chi phí khác (lãi vay NH)	Đồng	4.869.739.479	
03	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	30.452.371.034	
	Thuế TNDN	Đồng	3.806.546.379	
04	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	26.645.824.655	
06	Phân phối	Đồng	26.645.824.655	
	Trích lập các quỹ	Đồng	5.329.164.931	
	Quỹ dự phòng TC	Đồng	-	
	Quỹ đầu tư phát triển 10%	Đồng	2.664.582.465	
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Đồng	2.664.582.465	

07	Cổ tức (20%)	Đồng	16.000.000.000	
08	Lợi nhuận còn để lại chờ phân phối	Đồng	5.316.659.724	

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/04/2012

TỔNG GIÁM ĐỐC

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN QUANG TIẾP